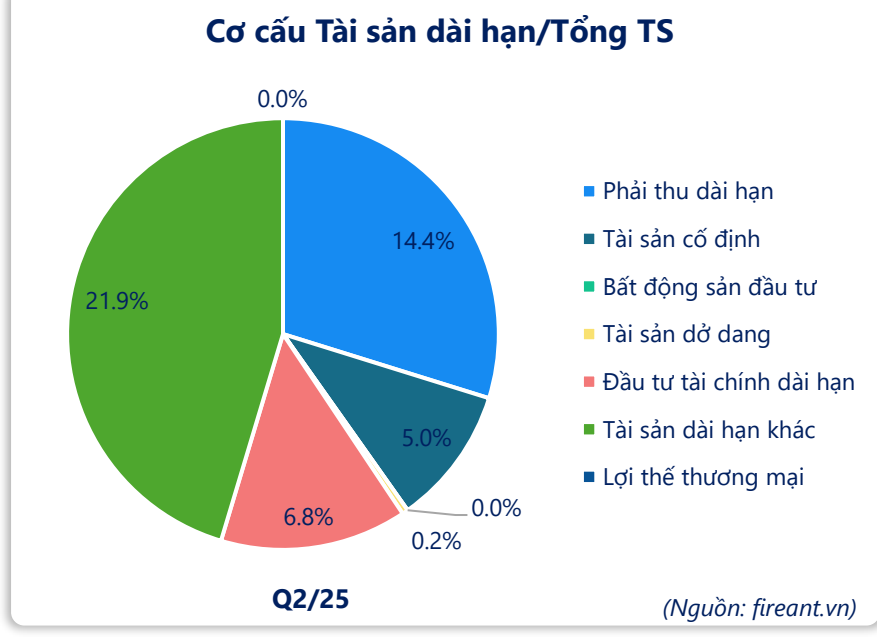
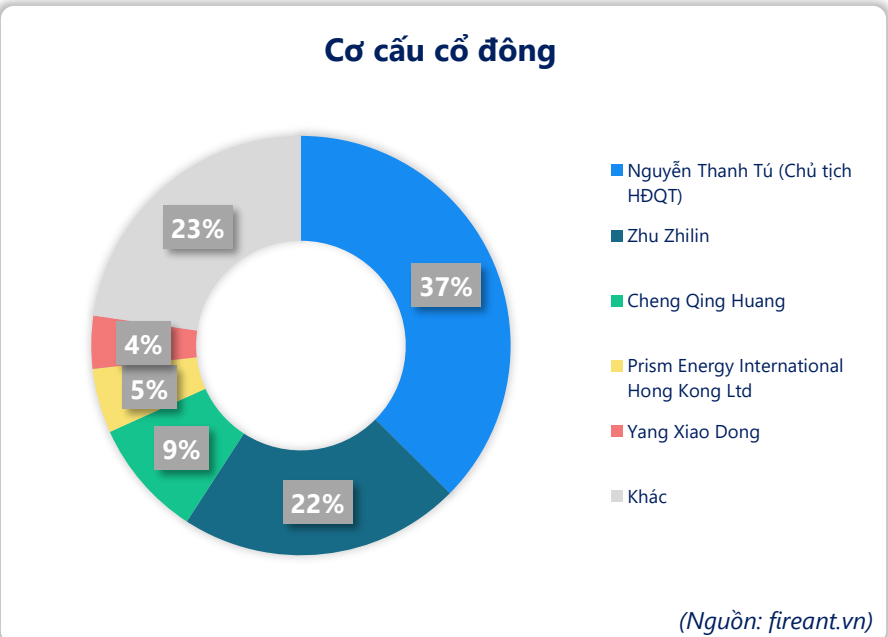
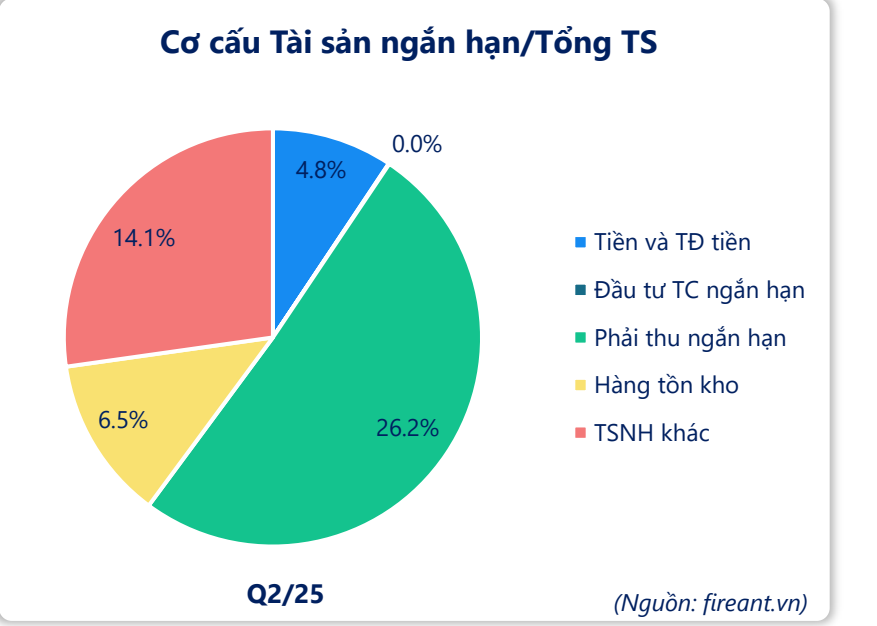
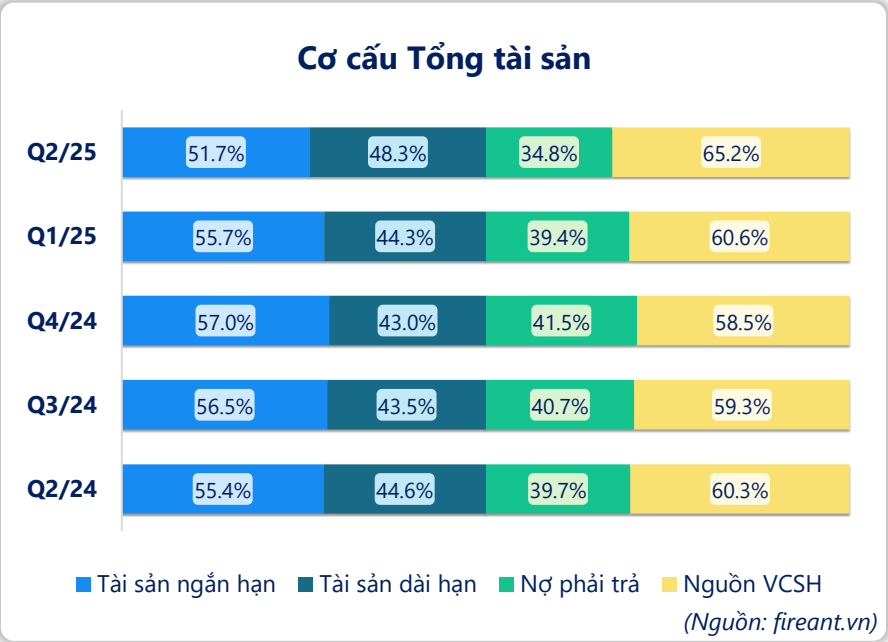
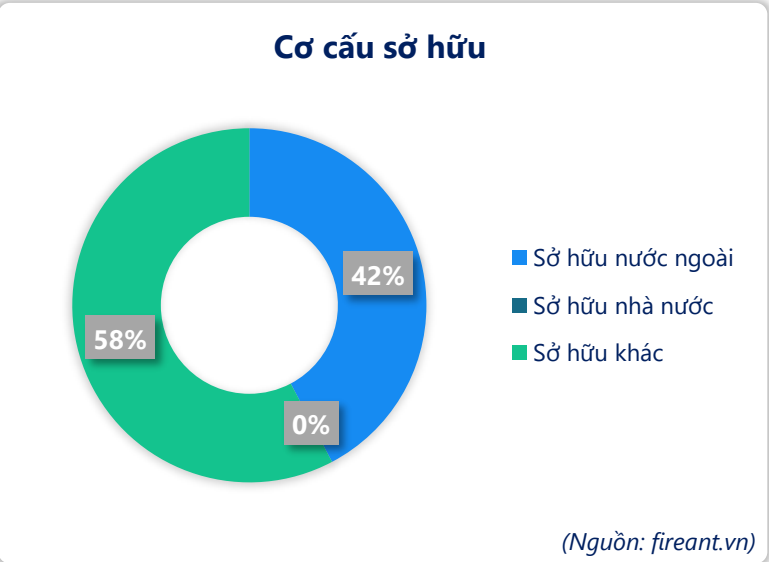
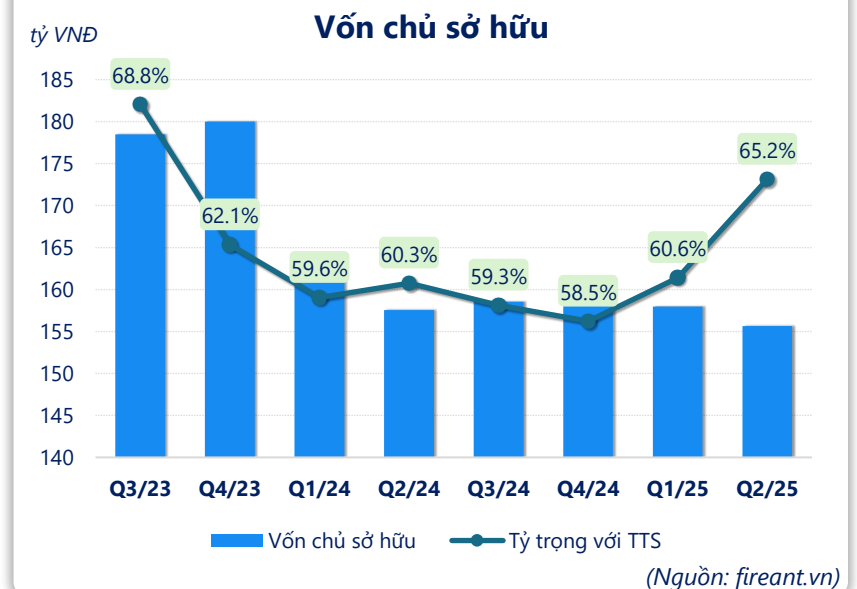
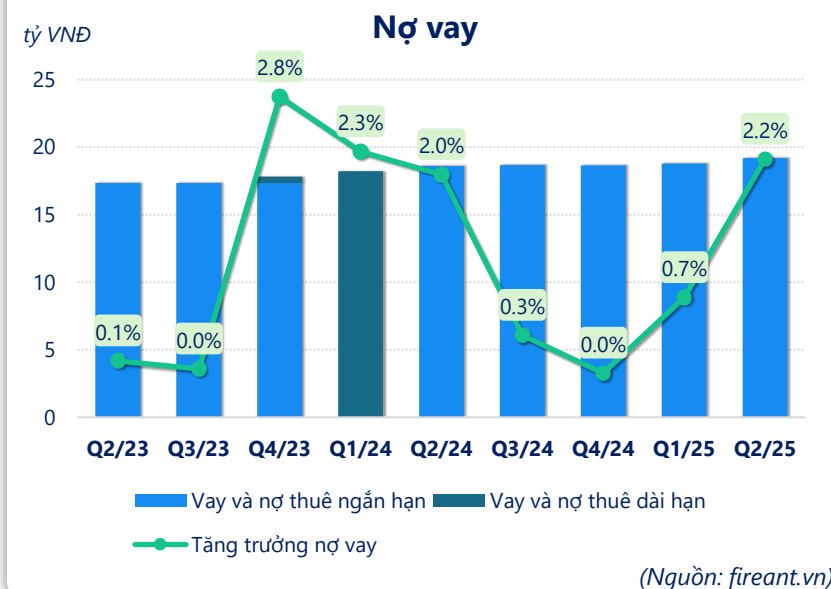
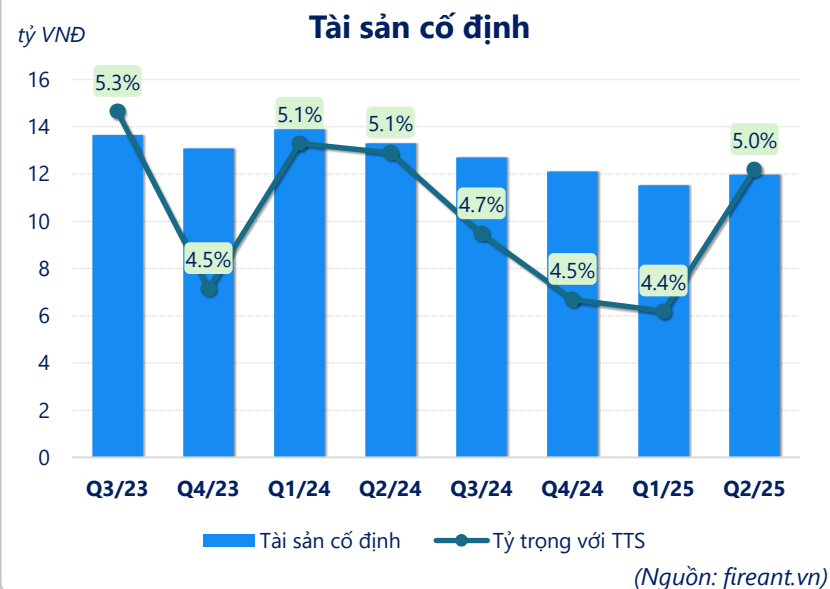
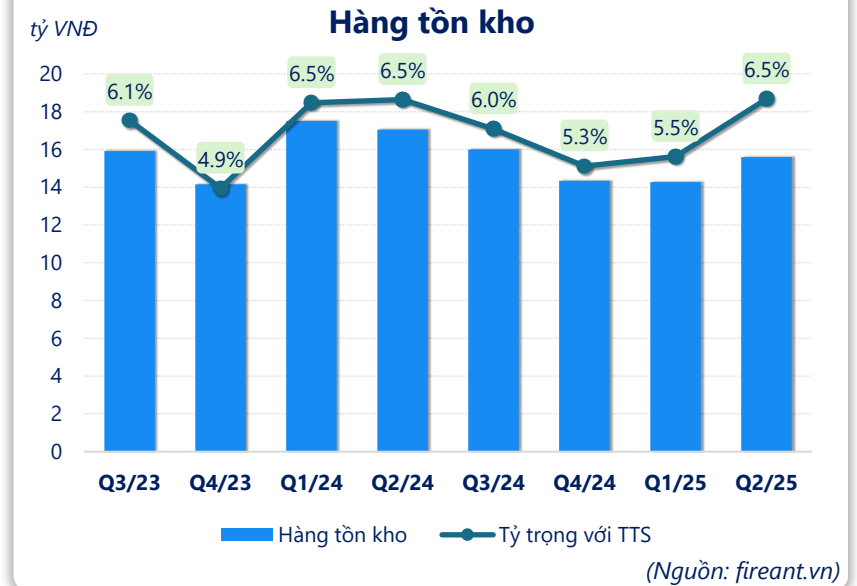
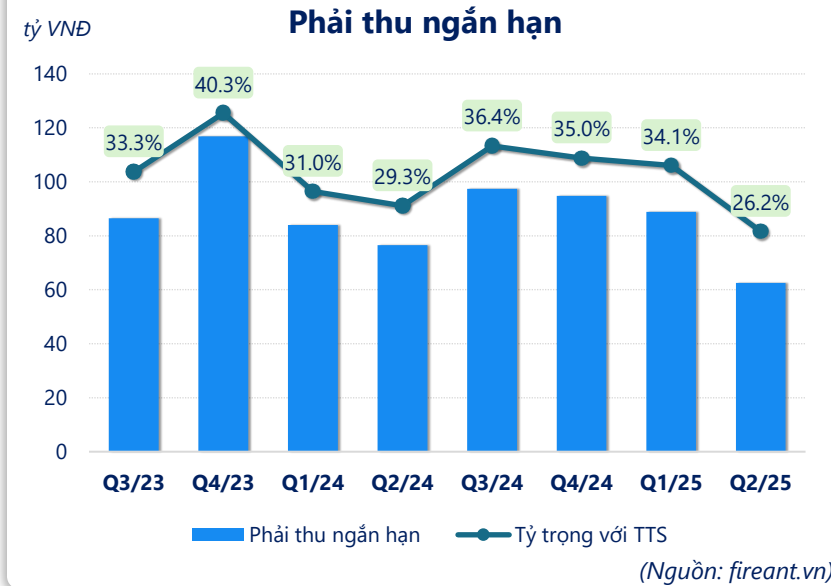
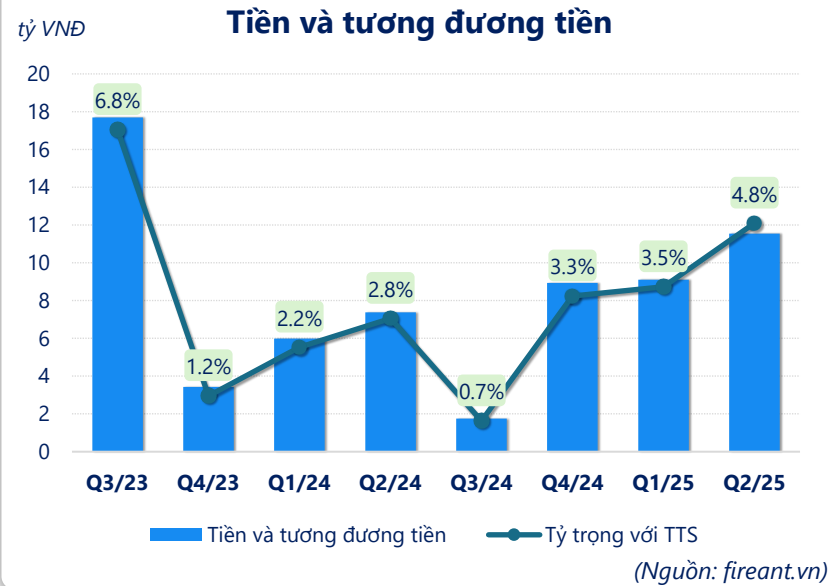
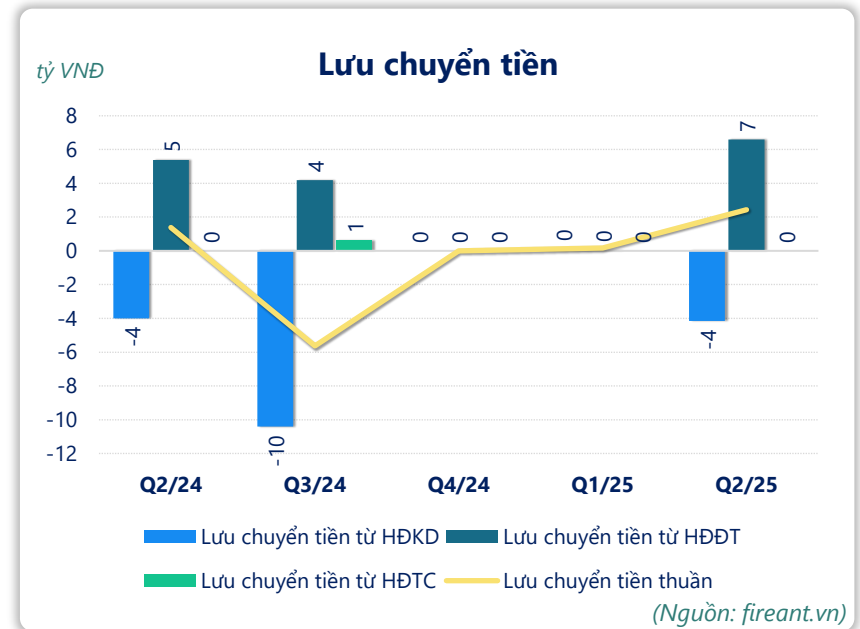
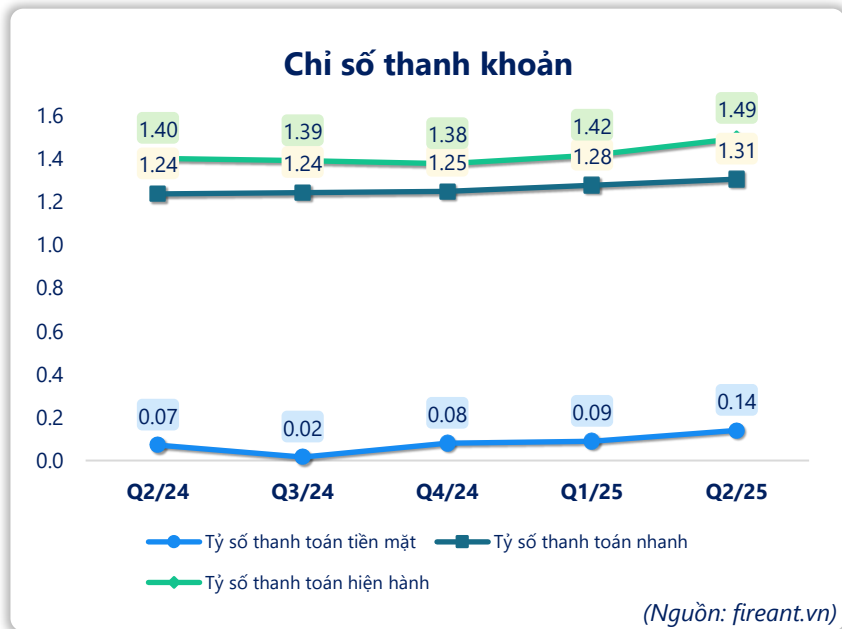
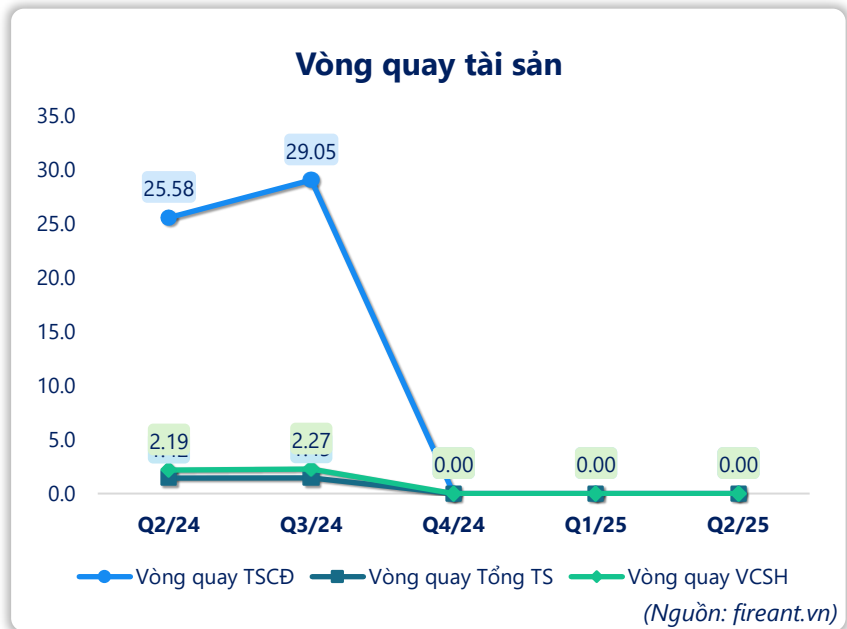
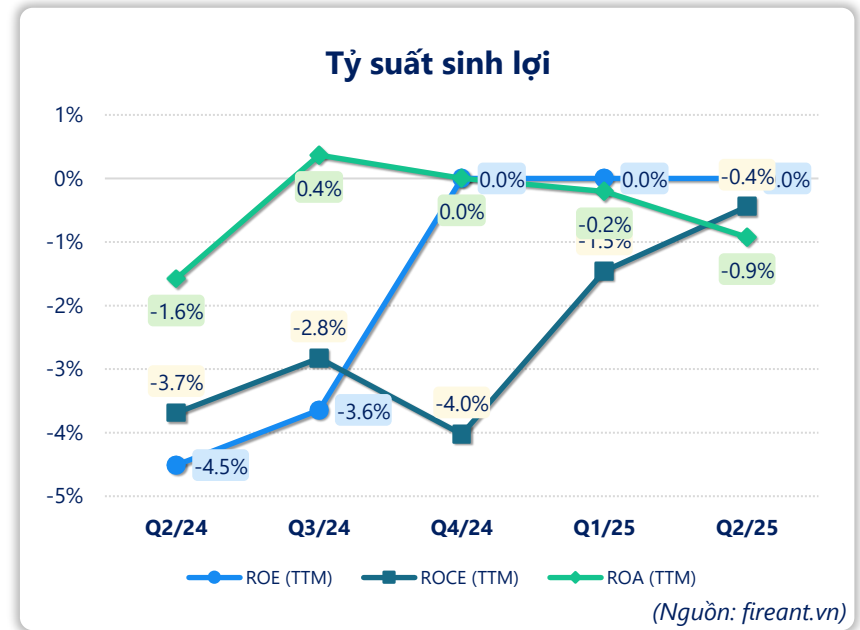
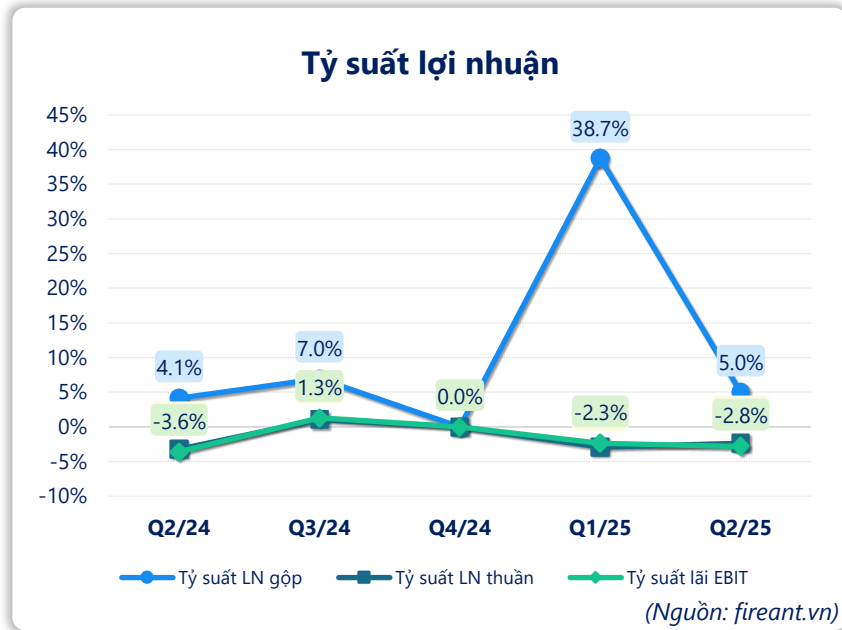
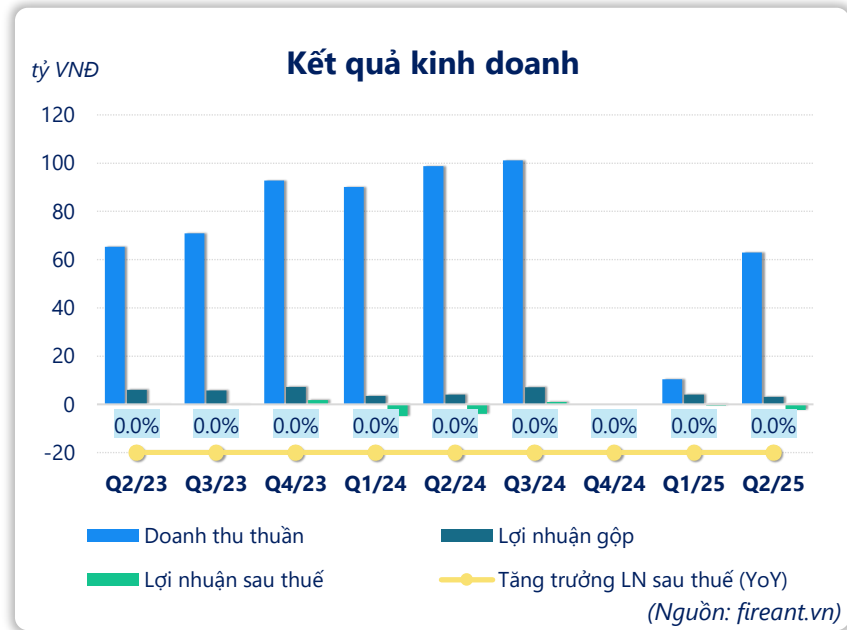


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		1,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		
SL cổ phiếu LH		18,870,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		41,685
% sở hữu nước ngoài		42.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		36
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
PCG	-48.6%	-13.6%	-36.7%	-52.5%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	239	271	-12.0%
Tài sản ngắn hạn	123	154	-20.1%
Tiền và tương đương tiền	11.5	8.94	29.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.06	7.06	-99.1%
Phải thu ngắn hạn	62.6	94.8	-34.0%
Hàng tồn kho	15.6	14.3	8.7%
Tài sản ngắn hạn khác	33.6	29.3	14.7%
Tài sản dài hạn	115	117	-1.2%
Phải thu dài hạn	34.3	33.7	1.8%
Tài sản cố định	12.0	12.1	-1.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.51	1.08	-52.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	16.1	16.5	-2.0%
Tài sản dài hạn khác	52.2	53.2	-1.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	82.9	112	-26.3%
Nợ ngắn hạn	82.5	112	-26.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	19.2	18.7	2.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	48.1	76.8	-37.4%
Nợ dài hạn	0.35	0.38	-7.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	156	159	-1.8%
Vốn chủ sở hữu	156	159	-1.8%
Vốn điều lệ	189	189	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	98.8	101		10.4	62.9
Giá vốn hàng bán	94.7	94.1		6.36	59.8
Lợi nhuận gộp	4.08	7.05		4.02	3.12
Doanh thu HĐTC	0.83	1.00		0.42	0.40
Chi phí TC	0.72	0.35		0.44	1.63
Chi phí lãi vay	0.36	0.35		0.30	0.47
LN trong công ty LKLD	-0.30	-0.38		-0.15	-0.18
Chi phí bán hàng	3.35	3.25		1.92	1.58
Chi phí QLDN	3.72	3.00		2.23	1.63
LN thuần từ HĐKD	-3.17	1.06		-0.30	-1.49
Lợi nhuận khác	-0.74	-0.10		-0.24	-0.75
LN trước thuế	-3.91	0.97		-0.54	-2.24
Lợi nhuận sau thuế	-3.91	0.97		-0.54	-2.31
LNST của CĐ cty mẹ	-3.91	0.97		-0.54	-2.31

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-4.00	-10.4	0	0.13	-4.16
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	5.38	4.18	0	0.04	6.60
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0.60	0	0	0
Tiền đầu kỳ	5.99	7.37	0	8.94	9.11
Lưu chuyển tiền thuần	1.38	-5.63	0	0.17	2.44
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	7.37	1.74	0	9.11	11.5

(Nguồn: fireant.vn)